

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

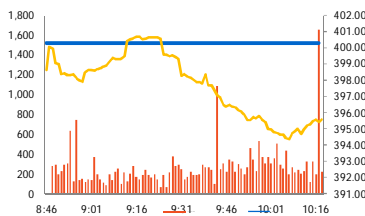
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	397.41	↓ -2.85	-0.71%
KL.GD (triệu ck)	45.76	↑ 9.30	25.50%
GTGD (tỷ đồng)	791.57	↑ 154.55	24.26%
Tổng cung (triệu ck)	64.15	↑ 11.64	22.17%
Tổng cầu (triệu ck)	58.04	↓ -6.91	-10.64%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	5.13	↑ 0.12	2.36%
KL bán (triệu ck)	1.55	↓ -0.54	-25.75%
Giá trị mua (tỷ đồng)	98.49	↓ -2.89	-2.85%
Giá trị bán (tỷ đồng)	42.98	↓ -3.07	-6.66%

Bộ trưởng tài chính các nước sử dụng đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) đã một lần nữa hoãn đưa ra quyết định đối với gói cứu trợ mới dành cho Hy Lạp bởi Athens vẫn chưa đáp ứng được các điều kiện để đổi lấy khoản cứu trợ thứ hai này.

NHNN vừa có công bố thông tin về hoạt động ngân hàng trong tháng 1 vừa qua, theo đó có một số nội dung đáng chú ý là:

- Lãi suất huy động và cho vay VNĐ không có biến động lớn so với cuối năm 2011 trong đó, lãi suất cho vay lĩnh vực phi sản xuất khoảng 22-26%/năm.
- Lãi suất thị trường nội tệ liên ngân hàng tương đối ổn định so với cuối năm 2011, hiện lãi suất qua đêm ở mức 15-15.5%/năm, kỳ hạn 2 tuần khoảng 16.5-17%/năm, 3 tuần khoảng 17-18%/năm, 1 tháng khoảng 18-19%/năm.
- Thị trường ngoại tệ, vàng, và tình hình thanh khoản toàn hệ thống ngân hàng được cải thiện, các ngân hàng thương mại tích cực bán ngoại tệ cho NHNN, tỷ giá giao dịch của các ngân hàng thương mại giảm nhanh và mạnh so với mức trần cho phép. Chênh lệch giữa giá vàng trong nước và thế giới đang ổn định ở mức 1 triệu đồng/lượng.

Biến động trong phiên



Duong Dao

Analysis

18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

Ngày 14/2, Ngân hàng Nhà nước tổ chức họp báo triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ thông qua Chỉ thị 01/CT-NHNN và văn bản số 674. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước thực hiện phân loại và phân bổ chỉ tiêu tín dụng cho từng nhóm, kiểm soát chặt “tín dụng không khuyến khích” nhằm ưu tiên vốn cho sản xuất và ổn định vĩ mô.

Theo NDHmoney, Các mô hình dự báo chỉ ra khả năng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2/2012 có thể tăng khoảng 1,5% so với tháng trước.

Đà phục hồi đã không duy trì được lâu khi phiên hôm nay chỉ số hai sàn giảm trở lại. Diễn biến trên chỉ số VN-Index đang cho thấy ngưỡng 400 điểm có nhiều dấu hiệu đang dần trở thành kháng cự ngắn hạn. Còn đối với HNX-Index, nếu tiếp tục giảm thêm, chỉ số sẽ phá vỡ hỗ trợ 60 điểm và gia tăng nguy cơ tiếp tục giảm điểm trong ngắn hạn. Nhà đầu tư ngắn hạn nên tiếp tục giữ vị thế đứng bên ngoài thị trường trong một vài phiên sắp tới và chờ đợi diễn biến tiếp theo tại các ngưỡng hỗ trợ ngắn hạn của chỉ số hai sàn. Đối với các NĐT còn nắm giữ cổ phiếu thì nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong trường hợp HNX-Index mất ngưỡng 60 điểm.

www.psi.vn | research@psi.vn

Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

HNX:

Nhận định thị trường:

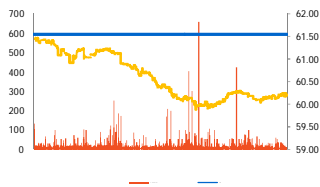
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	60.21	-1.33	-2.16%
KL.GD (triệu ck)	35.93	-0.06	-0.18%
GTGD (tỷ đồng)	309.81	15.58	5.29%
Tổng cung (triệu ck)	55.19	7.84	16.55%
Tổng cầu (triệu ck)	49.53	-9.95	-16.73%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.36	0.96	68.90%
KL bán (triệu ck)	0.86	0.33	63.17%
Giá trị mua (tỷ đồng)	22.31	8.21	58.26%
Giá trị bán (tỷ đồng)	9.28	3.72	67.03%



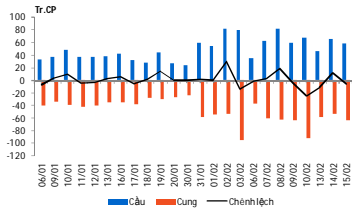
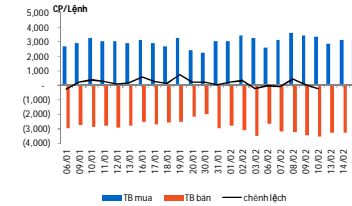
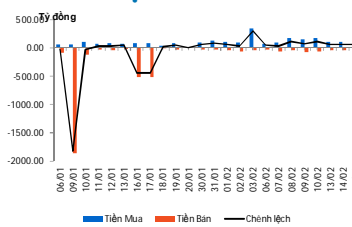
Đồ thị HNX-Index.

Biến động trong phiên



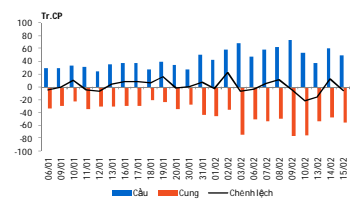
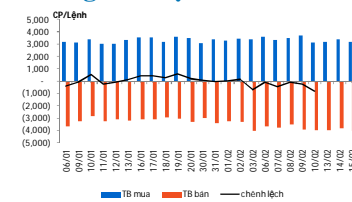
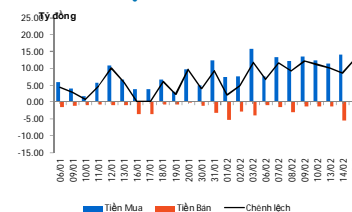
- Phiên tăng trước đó đã rõ tín hiệu là một bull trap dạng dead catbounce khi HNX_Index về gần hỗ trợ 60 điểm. Phiên hôm nay chỉ số đã giảm mạnh trở lại và về sát tới ngưỡng 60 điểm với sức mua vẫn không có cải thiện gì đáng kể.
- Công cụ dòng tiền MFI vẫn tiếp tục giảm xuống sau khi rơi khỏi vùng Quá Mua từ những phiên trước đó, cho thấy áp lực bán vẫn còn khá lớn
- Nếu mất ngưỡng hỗ trợ 60 điểm, HNX-Index có khả năng tiếp tục giảm với mức giảm đáng kể. Mặc dù vậy, một số phiên phục hồi nhẹ (bull trap) cũng có thể ngay cả khi HNX-Index đã mất ngưỡng 60 điểm.

HNX-Index đã giảm mạnh trở lại sau một phiên phục hồi dạng dead catbounce. Dấu hiệu phản ứng của sức mua là tương đối yếu tại vùng hỗ trợ, cho thấy nguy cơ mất ngưỡng hỗ trợ chiếm xác suất cao. NĐT tạm thời chưa nên tham gia vào thị trường, đồng thời nếu còn nắm giữ cổ phiếu thì nên giảm mạnh tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục nếu HNX-Index tiếp tục giảm và rớt khỏi ngưỡng 60 điểm.

HSX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh**

Mở cửa, việc STB tiếp tục giảm sàn và VIC mất 2.61% cùng một số bluechips khác cũng giảm như CTG, IJC, OGC, PNJ, PVF... khiến VN-Index mất 1.65 điểm, tức 0.41% lùi về 398.61 điểm. Trong 30 phút đầu của đợt khớp lệnh liên tục, giao dịch diễn ra lành lành, mức giảm của thị trường cũng không quá lớn/. Tuy nhiên, đến 9h45, sự rớt giá của các mã chủ chốt gồm VIC, BVH, EIB, đặc biệt là STB giảm kịch sàn khiến VN-Index giảm khá mạnh. Với 112 mã giảm, trong đó 27 mã giảm kịch sàn làm cho VN-Index mất 3.9 điểm, tức 0.97% xuống 396.36 điểm. Cuối đợt 2, đà giảm mạnh của các cổ phiếu thuộc nhóm ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm và xây dựng khiến VN-Index giảm đến 5.59 điểm, tương đương 1.4% lùi về 394.67 điểm. Lực cầu bắt đáy gia tăng cuối phiên giúp VN-Index thu hẹp đà giảm xuống còn 2.85 điểm, tương ứng 0.71% lùi về 397.41 điểm.

Tổng khối lượng giao dịch toàn phiên lên 45.75 triệu đơn vị, tương đương 791.57 tỷ đồng trong đó giao dịch thoả thuận chiếm 16.67 triệu đơn vị

HNX:**Cung cầu****Trung bình lệnh mua/bán****Giao dịch NĐTNN****Diễn biến thị trường Hà Nội:**

Mở cửa, nhiều mã blue-chips trên sàn Hà Nội như VND, WSS, PVX, HBB, SHB, ACB đều giảm giá khiến HNX-Index giảm 0.45 điểm, tức 0.73% so với tham chiếu và lùi về 61.09 điểm. Trong 30 phút đầu của đợt khớp lệnh liên tục, HNX-Index tiếp tục giảm mạnh 1.03 điểm, tức 1.67% lùi về 60.51 điểm khi đa số mã vốn hóa lớn của sàn này đều giảm, tổng cộng 104 mã, với các đại diện như HBB, VND, PVX, SHB, SHN, WSS, BVS... Chốt đợt 2, HNX-Index mất ngưỡng 60 điểm lùi về 59.9 điểm, khi giảm 1.64 điểm, tức khoảng 2.66% so với tham chiếu. Tương tự sàn HSX, cổ phiếu ngân hàng cũng tác động đáng kể đến đà giảm của thị trường. Theo đó, mức giảm của ACB (-3.67%), SHB (-4.17%), HBB (-6.25%) là một phần nguyên nhân khiến HNX-Index giảm 1.33 điểm, tức 2.16% chốt phiên tại 60.21 điểm.

Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước, đạt gần 36 triệu đơn vị, tương đương 309.81 tỷ đồng.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

DPM- CTCP Phân bón và Hóa chất Dầu khí: lãi hợp nhất 2011 vượt kế hoạch 74%

Riêng quý 4, doanh thu thuần công ty đạt 2,377.35 tỷ đồng, tăng 23% so với quý 4/2010. Lợi nhuận sau thuế 846.3 tỷ đồng, tăng 76%.

Doanh thu thuần hợp nhất cả năm đạt 9,226.5 tỷ đồng, tăng 39% so với năm 2010. Lợi nhuận gộp 4,035 tỷ đồng, tỷ suất lãi gộp biên 43.7%. Trong năm, lợi nhuận từ hoạt động tài chính đóng góp 452.6 tỷ đồng, tăng 73% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế 3,103.7 tỷ đồng, tăng 82% và vượt kế hoạch 74%. Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu 8,287 đồng.

PVI-CTCP PVI: đăng ký mua tiếp hơn 2.7 triệu cổ phiếu quỹ

PVI đăng ký mua 2,727,700 cổ phiếu quỹ từ ngày 17/02 đến ngày 17/04. Giao dịch theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận với nguyên tắc xác định giá theo thị trường và tối đa bằng giá trị sổ sách.

Trước đó, từ ngày 05/12/2011 đến ngày 05/02/2012, PVI đã mua vào 2,272,300 cổ phiếu quỹ trong tổng số 5 triệu cổ phiếu quỹ đăng ký mua. Hiện tại, công ty này nắm giữ 7,272,300 cổ phiếu quỹ.

Nguồn thực hiện từ thặng dư vốn và lợi nhuận để lại.

PVG- Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc: thông báo kết quả kinh doanh năm 2011 hợp nhất

Doanh thu thuần năm 2011 của PVG đạt 3.995,3 tỷ đồng, tăng 45% so với cùng kỳ năm 2010. PVG là một trong số ít doanh nghiệp đạt mức doanh thu 4.000 tỷ đồng năm 2011.

Hoạt động tài chính cũng mang lại cho PVG 203,76 tỷ đồng doanh thu, tăng mạnh so với mức 43,66 tỷ đồng cùng kỳ.

LNST năm 2011 đạt 149 tỷ đồng, tăng mạnh 315,65% so với năm 2010.

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 25 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 5 cổ phiếu tăng giá, 6 cổ phiếu đứng giá và 14 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PCG (tăng 4,65%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVF (giảm 4,40%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,73% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 7,98 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 15/02:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,500	1,000	↑ 4.65	0.39	13.24	HNX
2	PFL	CTCP Dầu khí Đông Đô	3,500	123,400	↓ -2.78	0.20	0.34	HNX
3	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,400	464,900	↑ 2.11	1.13	41.24	HNX
4	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	9,800	89,200	↓ -1.01	0.80	42.61	HNX
5	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	5,000	-	→ 0.00	0.46	N/A	HNX
6	PSG	CTCP Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Sài Gòn	3,200	7,600	↑ 3.23	0.29	N/A	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	3,400	91,900	→ 0.00	0.31	0.51	HNX
8	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	13,400	556,900	↓ -0.74	0.80	6.12	HNX
9	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	11,500	71,800	→ 0.00	2.01	8.27	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11,500	601,600	↑ 1.77	0.74	5.81	HNX
11	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	18,500	38,100	→ 0.00	0.79	23.72	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	6,300	600	↓ -3.08	0.60	1.68	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	12,900	716,700	↓ -2.27	1.09	4.85	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	8,000	3,061,200	↓ -1.23	0.35	1.29	HNX
15	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	28,700	374,160	↓ -1.03	1.72	4.64	HSX
16	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,900	238,720	↓ -0.83	1.06	6.50	HSX
17	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	33,800	143,770	↑ 0.60	2.28	10.16	HSX
18	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	4,100	374,790	→ 0.00	0.36	2.83	HSX
19	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	38,900	113,210	↓ -0.26	3.00	14.91	HSX
20	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	8,700	409,890	↓ -4.40	0.77	10.40	HSX
21	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	3,500	292,780	↓ -2.78	0.45	27.62	HSX
22	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,400	59,020	↓ -4.35	0.37	1.00	HSX
23	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	5,300	28,810	↓ -1.85	0.48	6.01	HSX
24	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	8,100	94,130	→ 0.00	0.73	4.22	HSX
25	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,900	34,320	↓ -3.92	0.39	1.09	HSX
26	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	6,800	5,000	→ 0.00	0.62	3.29	UPCOM
27	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	5,800	-	→ 0.00	0.54	0.00	UPCOM
28	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,500	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
29	PSB	CTCP Đầu tư Sao Mai -Bến Đình	4,400	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không	500	5.000.000	10.000	29/02/2012
CTCP Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	72	692.720	10.000	22/02/2012
Công ty TNHH MTV Thương Mại và Đầu tư Khánh Hòa	90	2.250.000	10.000	17/01/2012
Công ty TNHH MTV Chế tạo thiết bị và Đóng tàu Hải Phòng	250	8.699.868	10.800	17/01/2012

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Định Gia Nét	HNX	15	24/11/2011
CTCP Du lịch Dầu khí Sapa	HNX	100	18/11/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.24	16/11/2011
CTCP Đầu Tư và Xây dựng HUD4	HOSE	150	14/11/2011
CTCP Đầu Tư Hạ Tầng Bất động sản Sài Gòn	HOSE	400	09/11/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG ACB	HSX	240	13/12/2011
CTCP TV-TM-DV ĐỊA ỐC HOÀNG QUẬN MÊ KÔNG	HSX	320	15/11/2011
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN-ĐIỆN LỰC 3	HSX	95	25/10/2011
CTCP VẬN TẢI ĐÀ PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI	HSX	100	25/10/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tập đoàn FLC	FLC	HNX	170	05/10/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
EB	15,500	15,400	-0.65	35,952,916
REE	14,100	13,900	-1.42	14,546,305
SSI	15,300	15,000	-1.96	14,533,334
MBB	12,700	12,400	-2.36	13,567,829
VCB	25,200	25,000	-0.79	13,350,894

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SQC	84,100	84,100	0.00	31,134
KLS	8,900	9,000	1.12	28,568
PVX	8,100	8,000	-1.23	24,160
VND	7,400	7,200	-2.70	23,032
HBB	4,800	4,500	-6.25	18,731

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VKP	500	600	100	20.00
BAS	800	900	100	12.50
VES	1,700	1,800	100	5.88
VHG	4,000	4,200	200	5.00
TTP	30,000	31,500	1,500	5.00

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
AMC	12,000	15,600	3,600	30.00
SDJ	4,300	4,600	300	6.98
B82	8,700	9,300	600	6.90
S27	2,900	3,100	200	6.90
NGC	7,400	7,900	500	6.76

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CAD	1,500	1,400	-100	-6.67
HRC	40,000	38,000	-2,000	-5.00
DXG	8,000	7,600	-400	-5.00
SVC	16,000	15,200	-800	-5.00
IMP	42,200	40,100	-2,100	-4.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
INC	4,300	4,000	-300	-6.98
CMS	11,500	10,700	-800	-6.96
HPR	15,900	14,800	-1,100	-6.92
VDL	26,100	24,300	-1,800	-6.90
KSD	2,900	2,700	-200	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	10,870	VNM	10,444
VCB	8,702	EB	6,400
DPM	6,572	FPT	4,306
EB	6,400	HAG	3,294
ITA	6,303	SJS	3,199

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KLS	12,032	PVS	5,434
PVX	2,038	PVX	1,600
PVC	1,405	DBC	580
PVS	1,010	VNR	510
DBC	916	TC6	434

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339